TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-6-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Nhữ Văn Vinh và ông Lương Đình Liên.

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Lê Văn Hiếu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện bình Giang tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị B, sinh năm 1990.

Đăng ký HKTT: Thôn A, xã H, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện tại: Thôn B, xã L, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Ông Phạm Đình T1, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Bà Hà Thị X, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Ông T1 có mặt; bà X vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị B trình bày:

Chị Phạm Thị B và anh Hà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với mẹ đẻ của anh T tại thôn Thôn A, xã H, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T và chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người khác, nhiều lần đánh, chửi chị làm chị bị tổn thương. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 2 con chung là Hà Thiên Th1, sinh ngày 16/8/2010 và Hà Thiên Chí Th, sinh ngày 08/12/2015. Cả hai con hiện đang sống cùng anh T. Chị B yêu cầu được nuôi dưỡng 2 con chung, tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện tại đang sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn B, xã L, huyện Bình Giang, có công việc làm ổn định là công nhân tại khu công nghiệp Đại An, có thu nhập ổn định, mức thu nhập đủ sống và có đủ điều kiện để nuôi con. Chị xuất trình cho Tòa án chứng cứ là bảng lương hàng tháng từ tháng 01/2021 đến tháng 04/2021 với mức bình quân khoảng 11 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hà Văn T khai:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn như chị B trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2019, nguyên nhân là do chị B nghi ngờ anh có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng đã thường xuyên cãi, chửi nhau và sống ly thân từ tháng 9/2020. Chị B xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị B có 2 con chung như chị B đã khai. Anh có nguyện vọng được nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh làm nghề hát trầu văn, thu nhập bình quân từ 25 triệu đến 30 triệu đồng/tháng, anh có chỗ ở cùng mẹ đẻ tại thôn A, xã H, do vậy có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cả 2 con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Con chung của anh T và chị B là Hà Thiên Th1 có lời khai, nguyện vọng được anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người làm chứng là bà Hà Thị X, là mẹ đẻ của anh T trình bày: Trong quá trình chung sống, anh T và chị B phát sinh mâu thuẫn do cả hai bên nghi ngờ lẫn nhau có quan hệ tình cảm với người khác, dẫn đến việc cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Chị B đã 6 lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Bà đã nhiều lần phải hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên vợ chồng anh chị vẫn mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau được khoảng 7 tháng và không còn quan tâm đến nhau về tình cảm nữa. Về con chung: 2 con chung của anh chị vẫn đang sống cùng anh T. Các con của anh chị đều khỏe mạnh, được học hành đầy đủ được bà và anh T chăm sóc hàng ngày. Nếu anh T được Tòa án giao nuôi con, bà sẽ giúp đỡ anh chăm sóc các cháu.

Người làm chứng là ông Phạm Đình T1, bố đẻ chị B trình bày: Chị B và anh T mâu thuẫn có nguyên nhân do anh T có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, thậm chí anh T có lần còn đánh chị B. Chị B đã nhiều lần bỏ về sống cùng với bố mẹ đẻ. Ông đã nhiều lần khuyên nhủ, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Tính đến nay vợ chồng chị B đã sống ly thân được khoảng 9 tháng và không còn quan tâm đến nhau về tình cảm nữa. Về việc nuôi con của chị B, nếu Tòa án giao cho chị B được nuôi con, gia đình ông sẽ hỗ trợ nơi ở và giúp chị B chăm sóc con chu đáo và đầy đủ.

Tòa án cũng đã xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của anh T, được địa phương cung cấp: Quá trình chung sống, có một lần chị B đã đề nghị, phản ánh với trưởng thôn về việc anh T đánh chị và đề nghị được giúp đỡ nhưng được động viên, nên chị trở về nhà và sau đó không yêu cầu gì thêm nữa. Anh chị hiện đã sống ly thân. Hai con chung của anh chị hiện đang sống cùng anh T, các cháu khỏe mạnh, tâm sinh lý bình thường, được học hành đầy đủ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ quy định của pháp luật trong thụ lý vụ án, xây dựng hồ sơ, đưa vụ án ra xét xử và các hoạt động tố tụng khác. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong điều hành phiên tòa; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị B và anh Hà Văn T ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị B trực tiếp nuôi con Hà Thiên Chí Th, giao cho anh T trực tiếp nuôi con Hà Thiên Th1 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị B, anh T không yêu cầu nhau cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Phạm Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị B:**

Chị Phạm Thị B và anh Hà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau có quan hệ tình cảm với người khác, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí xô xát. Từ tháng 9/2020, vợ chồng đã ly thân nhau, mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm gì đến nhau về tình cảm. Mặc dù đã được địa phương, gia đình hai bên hòa giải và động viên, nhưng anh chị vẫn không thể khắc phục được mâu thuẫn và đến nay cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị B yêu cầu ly hôn thì anh T cũng nhất trí. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử thấy cần xử cho chị B ly hôn anh T.

[2] V**ề con chung**: Vợ chồng chị B có 2 con chung là Hà Thiên Th1 và Hà Thiên Chí Th. Cả chị B và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 2 con và cũng đều có điều kiện về công ăn việc làm, nơi ở, sự hỗ trợ từ gia đình để đảm bảo nuôi dưỡng con chung. Do đó, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con chưa thành niên đã đủ 7 tuổi và để đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên, quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng con cái của cha mẹ, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Thiên Chí Th, giao cho anh T nuôi con Hà Thiên Th1 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

Do chị B, anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị B và anh T về vấn đề này.

[3] **Về tài sản chung**: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết .

[4]. **Về án phí**: Chị B là nguyên đơn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị B ly hôn anh Hà Văn T.

2. Về con chung: Giao cho anh Hà Văn T trực tiếp nuôi con Hà Thiên Th1, sinh ngày 16/8/2010; giao cho chị Phạm Thị B trực tiếp nuôi con Hà Thiên Chí Th, sinh ngày 08/12/2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị B và anh T không yêu cầu nhau cấp dưỡng tiền nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0004729 ngày 16/3/2021. Chị B đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Văn Cường